TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2023/HS-ST
Ngày: 21-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Vượng

2. Ông Nguyễn Minh Hùng

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại Trại giam Q, Cục C2, Bộ C3; địa chỉ: Xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2023/TLST-HS ngày 19/10/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2023/QĐXXST-HS ngày 07/11/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức V, sinh ngày 05/4/1985 tại thành phố P, tỉnh Thái Nguyễn; Nơi thường trú: Tổ dân phố L, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1957; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba; Có vợ Hoàng Thị H, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án: 02 tiền án.

- Ngày 26/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội "Trộm cắp tài sản", buộc phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 08/5/2019 chấp hành xong án phí (bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 26/4/2018).

- Ngày 15/01/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (đã áp dụng tình tiết tái phạm), tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù

(cho hưởng án treo) tại bản án số 29/2018/HSST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là 11 (mười một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2019, buộc phải nộp 200.000 đồng án phí HSST, phạt tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo chưa chấp hành xong phần dân sự, đang chấp hành hình phạt tù (bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HSST ngày 15/01/2020)

Tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Q (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 20/4/2023, tại hiện trường lao động đội 30, phân trại số 3, trại giam Q, thuộc thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Cán bộ Trại giam Q nghi vấn Nguyễn Đức V (là phạm nhân đang chấp hành án tại phân trại số 3, trại giam Q) có sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra, kết quả V (+) dương tính với ma túy, thấy vậy cán bộ yêu cầu V nếu còn cất giấu Heroine thì giao nộp. Lúc này V đã tự giác lấy trong làn nhựa của mình 01 gói Heroine giao nộp, Cán bộ Trại giam Q đã mời người làm chứng và lập biên bản sự việc.

Tại Kết luận giám định số 622/GĐKTHS ngày 24/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh T. Kết luận: Số chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (H1) có tên khoa học là D, khối lượng 1,726g (một phẩy bẩy hai sáu gam).

Tại Cơ quan điều tra bị cáo V khai nhận: Quá trình chấp hành án V sinh hoạt hàng ngày cùng Nguyễn Văn H2 (sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái) tại buồng giam II.11, phân trại số 3. Khoảng cuối tháng 3 năm 2023, trước ngày H2 chấp hành xong hình phạt tù, V lấy 01 mảnh giấy có ghi số điện thoại của Nguyễn Đức C (trú tại phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (thường sử dụng ma túy cùng V trước khi V đi chấp hành án) và nhờ H2 khi được ra trại thì gọi điện cho C bảo gửi cho V xin ít quà. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/4/2023, V được cán bộ quản giáo là Phạm Văn T1 giải quyết cho thăm gặp vợ là Hoàng Thị H tại nhà thăm gặp phân trại số C, trại giam Q, lúc này Hoàng Thị H gửi cho V 01 túi thịt chó khoảng 02 kg đã nấu chín, 01 quả dưa hấu, khoảng 01 kg quả chôm chôm và nói "bạn anh gửi cho anh túi thịt chó". Sau đó V được cán bộ là Lã Chí T2 kiểm tra người và quà của V không phát hiện có đồ vật bị cấm nên dẫn V vào nhập trại. Khi về đến buồng giam II. 11, V đổ thịt chó ra bát nhựa rồi dùng đũa đảo thịt chó lên thì thấy có 01 vật được quấn băng dính màu đen, V mở băng dính đen ra xem thì thấy có gói nilon màu trắng bên trong chứa Heroine nên cất giấu gói Heroine vào hộp đựng đồ cá nhân của mình.

Ngày 19/4/2023, V cầm gói Heroine ra hiện trường lao động đội 30, phân trại số 3, trại giam Q, thuộc thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và cất giấu tại làn nhựa của mình. Khoảng 09 giờ cùng ngày, V xin cán bộ quản giáo đi vệ

sinh, sau đó V mang theo túi H3 đến nhà vệ sinh chung khu trung tâm dạy nghề, trại giam Q rồi lấy một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể, số H3 còn lại Vinh gói lại như cũ rồi đem cất vào làn nhựa của mình.

Ngày 20/4/2023, V mang theo làn nhựa của mình bên trong có cất giấu gói Heroine ra hiện trường lao động đội 30, phân trại số 3, trại giam Q để tìm chỗ sử dụng thì bị Cán bộ trại giam Q phát hiện và lập biên bản sự việc.

Quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh nguồn gốc số Heroine Vinh tàng trữ để sử dụng như V khai nhận.

Cáo trạng số: 142/CT-VKSSD ngày 17/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đức V về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

- Về hình phạt chính: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HSST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là 07 (bẩy) năm 01 (một) tháng 12 (mười hai) ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 13 (mười ba) năm 01 (một) tháng 12 (mười hai) ngày tù đến 13 (mười ba) năm 07 (bẩy) tháng 12 (mười hai) ngày tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức V thừa nhận bản thân bị cáo là người nghiện ma túy từ và đang chấp hành án phạt tù tại trạm giam Q1, tỉnh Tuyên Quang. Ngày 20/4/2023 bị cáo có hành vi tàng trữ 1,726g (một phẩy bẩy hai sáu gam) Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc xem xét hành vi của Nguyễn Đức V.

Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Nguyễn Đức V được chứng minh bằng lời khai nhận tội của chính bị cáo, biên bản vụ việc, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ ngày 20/4/2023, tại hiện trường lao động đội 30, phân trại số 3, trại giam Q, thuộc thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Đức V là phạm nhân chấp hành án tại trại giam Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,726g (Một phẩy bẩy hai sáu gam) Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bản thân bị cáo Nguyễn Đức V có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã 02 lần bị xét xử về về tội "TRộm cắp tài sản" và "Mua bán trái phép chất ma túy", hiện đang đang chấp hành án tại trại giam Q nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục có hành vi tàng trữ phép 1,726g (Một phẩy bẩy hai sáu gam) Heroine mục đích để sử dụng với lỗi cố ý. Do vậy, trong vụ án này, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, ngoài ra bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Văn T được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3]. Về việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Hình phạt chính: Xét toàn diện căn cứ để quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có sơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, Nguyễn Đức V là người nghiện, nhận thức rõ tác hại của ma túy, đã bị xét xử và đang chấp hành án vì tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo không lấy đấy làm một bài học, ngược lại còn sử dụng thủ đoạn tinh vi để đưa ma túy từ bên ngoài vào trại giam để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp tạo điều kiện cho tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác phát triển. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định (tù có thời hạn) với mức án trong phạm vi đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo đang chấp hành hình phạt 11 (mười một) năm 03 (ba) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HSST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tính từ ngày 04/10/2019 (ngày chấp hành án) đến ngày 21/11/2023 (ngày xét xử tội mới) bị cáo đã chấp hành được 04 (bốn) năm 01 (một) tháng 18 (mười tám) ngày tù, còn phải chấp hành 07 (bẩy) năm 01 (một) tháng 12 (mười hai) ngày tù. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 56; Điều 55 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử

quyết định hình phạt tối với tội mới và tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi quyết định hình phạt chung.

- Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định Nguyễn Đức V là phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam nên không có thu nhập, không có tài sản nên không áp dụng hình bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4]. Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[5] Về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo bản án và các vấn đề khác.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy có tổng khối lượng 1,726g (một phẩy bẩy hai sáu gam), sau khi đã lấy đi giám định số còn lại được niêm phong trong phong bì cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Đức V, Công an huyện S đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 121 ngày 12/5/2023 bằng hình thức phạt tiền. Đối với việc Trại giam Q để phạm nhân tàng trữ trái phép chất ma túy trong Trại giam, ngày 09/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã có công văn số 841 để nghị làm rõ trách nhiệm của cán bộ Trại giam Q khi để xảy ra trường hợp trên. Đối với Nguyễn Văn H2, Hoàng Thị H, Nguyễn Văn C1, quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh có hành vi đưa H3 vào trại giam Quyết tiến cho bị cáo Nguyễn Đức V. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V 06 (sáu) năm tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HSST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là 07 (bẩy) năm 01 (một) tháng 12 (mười hai) ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 13 (mười ba) năm 01 (một) tháng 12 (mười hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định), đặc điểm, tình trạng, khối lượng được miêu tả trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định. Bên ngoài, mặt sau trên các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh T, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và Nguyễn Đức V; mặt trước phong bì ghi "Tang vật vụ Nguyễn Đức V giám định ngày 22/4/2023".

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện S và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương lập ngày 31/10/2023).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức V phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Phạm Văn Vượng - Nguyễn Minh Hùng	**Phạm Thị Thùy Trâm**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Sơn Dương;
- CQTHAHS CA huyện Sơn Dương;
- Trại giam Quyết Tiến;
- Chi cục THADS huyện SD;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trâm